

Bản án số: 242/2022/HSST
Ngày 16-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mỹ Hạnh – Giáo viên

Bà Ngô Thị Thúy Hào – Cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2022/HSST-QĐXX ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14/10/2002 tại tỉnh An Giang; HKTT: Ấp A, thị trấn B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Số 40/20 đường A, phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Thanh H bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 2 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 303/2021/HS-ST.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Cháu Trần Thị Q, sinh ngày 10/5/2007 (Vắng mặt) – Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị H, sinh năm 1975 (là mẹ ruột của cháu Q); Cùng cư trú tại: 71 đường A, phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đinh Thị Quý – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, Nguyễn Thanh H có quan hệ quen biết yêu đương với cháu Trần Thị Q, sinh ngày 10/5/2007. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến tháng 7/2021, H đã quan hệ tình dục với cháu Q ba lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng 12 giờ ngày 28/2/2021, H chở cháu Q đi dạo biển, lúc này cháu Q rủ H vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Hiền đồng ý rồi chở Quỳnh đến nhà nghỉ 65 địa chỉ 75 đường B, Phường C, TP Vũng Tàu, thuê phòng số 02. Tại đây, H và cháu Q ôm hôn nhau, cởi quần áo của nhau, đồng thời H dùng tay xoa, bóp vào ngực của cháu Q đến khi dương vật cương cứng, H lấy bao cao su được chuẩn bị trước đeo vào dương vật và dùng tay đưa dương vật vào trong âm đạo của Q, quan hệ được khoảng 30 phút thì H xuất tinh vào bao cao su.

Lần thứ hai: khoảng đầu tháng 7/2021, tại tầng gác lửng nhà của H số 40/20 đường A, phường B, TP Vũng Tàu, H và cháu Q tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục, H đã xuất tinh trùng vào bên trong âm đạo của cháu Q mà không có sử dụng bất cứ biện pháp ngăn ngừa nào.

Lần thứ ba: cũng tại nơi ở của H như nêu trên vào khoảng 19 giờ 00 ngày 20/7/2021, cháu Q rủ H quan hệ tình dục, H nói không còn bao cao su nhưng cháu Q vẫn muốn thực hiện. Lần này, cả hai quan hệ được khoảng 20 phút thì Hiền xuất tinh trùng vào bên trong âm đạo của cháu Q.

Ngày 23/8/2021, qua khám bệnh tại Bệnh viện Lê Lợi (nay là bệnh viện Vũng Tàu) gia đình phát hiện Q có thai khoảng 07 tuần. Đến ngày 07/10/2021, chị Trần Thị H- là mẹ của Q đã đưa Q đến Công an Phường 5, TP Vũng Tàu trình báo sự việc. Ngày 15/02/2022, cháu Q sinh một bé gái tại bệnh viện Vũng Tàu. Do gia đình của Nguyễn Thanh H và cháu Trần Thị Q đều đăng ký khai sinh trễ hạn, giấy chứng sinh của cả hai không còn lưu trữ do quá thời hạn lưu trữ 10 năm. Nên Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu đã tiến hành trưng cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an (C09B) tại TP Hồ Chí Minh tiến hành giám định tuổi của H và cháu Q.

Tại bản kết luận số 1637/C09B ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận về tuổi của Trần Thị Quỳnh như sau: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 3 năm 2022) Trần Thị Q có độ tuổi từ 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng. Vậy, vào thời điểm giao cấu lần đầu với Nguyễn Thanh H (ngày 28 tháng 2 năm 2021), Q có độ tuổi vào khoảng 13 năm 8 tháng đến 14 năm 02 tháng, chưa đủ 16 tuổi.

Tại bản kết luận số 1638/C09B ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận về tuổi của Nguyễn Thanh H như sau: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 3 năm 2022) Nguyễn Thanh H có độ tuổi thấp nhất là 19 năm. Như vậy, vào thời điểm giao cấu lần đầu với Trần Thị Q (ngày 28 tháng 2 năm 2021), H có độ tuổi thấp nhất vào khoảng 17 năm 11 tháng, chưa đủ 18 tuổi. Vào thời điểm giao cấu lần thứ hai và thứ ba, H có độ tuổi thấp nhất vào khoảng 18 năm 3 tháng, trên 18 tuổi.

Tại bản kết luận số 1644/KL-KTHS ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

- Trần Thị Q và trẻ sơ sinh nữ có quan hệ huyết thống mẹ con.

- Nguyễn Thanh H và trẻ sơ sinh nữ do Trần Thị Q sinh ngày 15 tháng 02 năm 2022 có quan hệ huyết thống cha con.

Tất cả những lần H và cháu Q quan hệ tình dục thì cháu Q đều tự nguyện, không bị ép buộc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của cháu Q và chứng cứ thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không

Bản cáo trạng số 230/CT-VKS ngày 28/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại - cháu Trần Thị Q là bà Trần Thị H (mẹ ruột cháu Q) vẫn giữ nguyên ý kiến như trước đây: Không yêu cầu Nguyễn Thanh H bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo; thống nhất với ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi con.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Thanh H (sinh ngày 14/10/2002) và cháu Trần Thị Q (sinh ngày 10/5/2007) có mối quan hệ yêu đương từ đầu năm 2021. Trong khoảng thời gian

yêu nhau, từ tháng 02/2021 đến cuối tháng 7/2021, H và cháu Q đã quan hệ tình dục 03 lần, lần tiên vào tháng 02/2021 tại nhà nghỉ 65 địa chỉ 75 đường B, Phường C, TP Vũng Tàu, lần thứ hai và thứ ba Hiền và quỳnh quan hệ tình dục tại nhà của Hiền tại số 40/20 đường A, phường B, TP Vũng Tàu. Tất cả những lần quan hệ tình dục này cháu Q đều tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 15/02/2022, cháu Q sinh một bé gái, qua giám định có quan hệ huyết thống với Nguyễn Thanh H.

Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a,d Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với trẻ em. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Căn cứ: Điểm a, d Khoản 2 Điều 145; điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **Nguyễn Thanh H: 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày phải thi hành án.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 303/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2021.

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh Hiền phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai đề yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga